

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ các khoản do chính quyền địa phương vay	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
									Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	7.737.540,884	3.336.265,603	3.349.567,039	16.699,242	1.300	79.065	-	954.644	931.425	23.219	-
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	6.082.550,283	3.099.232,803	2.904.050,023	11.999,242				67.268,215	57.386,569	9.881,646	-
1	Văn phòng tỉnh ủy	108.724		108.724								
2	Trường chính trị Hoàng Đình Giông	12.814		12.814								
3	Văn phòng Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh	27.020		27.020								
4	Văn phòng UBND tỉnh	43.751		43.751								
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	7.760		7.760								
6	Sở Tài chính	66.358	20.988	33.371	11.999,242							
7	Sở Xây dựng	169.058		169.058								
8	Sở Ngoại vụ	19.259		19.259								
9	Sở Nội vụ	69.690		67.653					2.037,073	2.037,073		
10	Thanh tra tỉnh	16.667		16.667								
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	218.474		216.067					2.407		2.407	
12	Sở Tư pháp	18.947		18.847					100		100	
13	Sở Công thương	18.438		18.438								
14	Sở Khoa học và công nghệ	67.546	14.950	52.596								
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	694.878		694.878					-		-	
16	Sở Y tế	634.205	14.219	619.986								
17	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	114.513		114.213					300		300	
18	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	171.367	107.645	63.722								
19	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	71.947	1.000	70.375					572		572	
20	Báo Cao Bằng	44.911	6.000	38.911								
21	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ	11.693		11.693								
22	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng	48.996	48.996,093	-								

[illegible]